

Số 19-BC/CQTTBCĐ

**BÁO CÁO**  
**TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**  
**NGHỊ QUYẾT SỐ 57-NQ/TW CỦA BỘ CHÍNH TRỊ**  
**(giai đoạn từ sau Phiên họp tổng kết năm 2025 của Ban Chỉ đạo**  
**đến ngày 12/3/2026)**

- Kính gửi:*
- Đảng ủy các cơ quan đảng Trung ương,
  - Đảng ủy Quốc hội,
  - Đảng ủy Chính phủ,
  - Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương,
  - Quân ủy Trung ương,
  - Đảng ủy Công an Trung ương,
  - Các ban đảng ở Trung ương,
  - Đảng ủy các bộ, cơ quan ngang bộ,  
cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh,  
thành phố Trực thuộc Trung ương.
  - Các tỉnh ủy, thành ủy,

Ngày 12/3/2026, Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương đã tổ chức Phiên họp lần thứ nhất năm 2026, trên cơ sở tình hình triển khai của các cơ quan Trung ương và địa phương, Văn phòng Trung ương Đảng - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo xin báo cáo tình hình triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị (*gọi tắt là Nghị quyết số 57-NQ/TW*) kể từ sau Phiên họp tổng kết năm 2025, cụ thể như sau:

**I- TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

**1. Công tác chỉ đạo, điều hành và tuyên truyền nâng cao nhận thức**

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW được thực hiện khẩn trương, đồng bộ và xuyên suốt trong toàn hệ thống chính trị với sự chỉ đạo quyết liệt của đồng chí Tổng Bí thư, Trưởng Ban Chỉ đạo và các đồng chí Thường trực Ban Chỉ đạo. Ngay sau Phiên họp tổng kết năm 2025 của Ban Chỉ đạo, các cơ quan Trung ương và địa phương đã tập trung ngay vào xây dựng, ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW năm 2026 theo chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư với phương châm "**Hành động đột phá, lan tỏa kết quả**". Ngày 02/02/2026, Ban Chỉ đạo đã ban hành Chương trình công tác

năm 2026 (Chương trình số 02-CTr/BCĐTW) trọng tâm là tăng tốc triển khai, tập trung vào các nhiệm vụ có tác động trực tiếp đến tăng trưởng, năng suất lao động, hiệu quả quản trị. Tiếp đó, Văn phòng Trung ương Đảng đã có Công văn số 315-CV/VPTW, ngày 06/02/2026 đề nghị các cơ quan, địa phương rà soát, chỉnh sửa, bổ sung, xây dựng và ban hành kế hoạch phù hợp với Chương trình công tác của Ban Chỉ đạo. Ủy ban Kiểm tra Trung ương đã có văn bản đề nghị các cơ quan, địa phương theo dõi lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch công tác năm 2026. Tính đến hết ngày 05/3/2026, có **102/103** cơ quan Trung ương, địa phương đã cập nhật hoàn thành ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW năm 2026 và Kế hoạch thực hiện chuyển đổi số trong các cơ quan đảng năm 2026 có lồng ghép với các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án về KHCN, ĐMST, CDS, còn 01 đơn vị đang hoàn thiện (Tạp chí Cộng sản). Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 đã ban hành Kế hoạch và tổ chức Phiên họp đầu tiên của năm 2026 vào ngày 25/2/2026. Thủ tướng Chính phủ (TTgCP) đã chủ trì Phiên họp thứ nhất của Ủy ban quốc gia về dữ liệu (ngày 12/01/2026), tạo động lực thúc đẩy triển khai đồng bộ trên toàn quốc và kịp thời chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương thực hiện các nhiệm vụ liên quan<sup>1</sup>.

Bên cạnh đó, trong các ngày từ 24/02/2026 đến ngày 04/3/2026, lãnh đạo Tổ Giúp việc, Hội đồng tư vấn quốc gia và Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo đã chủ động tổ chức **8** cuộc họp với các thành viên và các đơn vị bộ ngành, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp có liên quan để **trả lời các câu hỏi của đồng chí Tổng Bí thư** đã chỉ đạo tại Phiên họp tổng kết năm 2025; **đôn đốc** tình hình triển khai và trao đổi các vấn đề **khó khăn, vướng mắc** trong quá trình thực hiện (*về thể chế chính sách, dữ liệu, dịch vụ công trực tuyến, mô hình hợp tác 3 nhà, khu công nghệ cao, đô thị thông minh...*); kịp thời tổng hợp, báo cáo lãnh đạo Ban Chỉ đạo có ý kiến chỉ đạo tại Công văn số 693-CV/VPTW ngày 02/3/2026 và tổng hợp, lồng ghép tại Báo cáo này.

**Về tuyên truyền, nâng cao nhận thức:** Công tác tuyên truyền Nghị quyết số 57-NQ/TW đã được triển khai thường xuyên, đồng bộ, bài bản, góp phần nâng cao nhận thức trong toàn xã hội. Ngay sau khi Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết, Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương đã ban hành Hướng dẫn số 186-HD/BTGTW để quán triệt và định hướng tuyên truyền. Các đơn vị thường xuyên chỉ đạo thông qua hội nghị giao ban báo, tạp chí hằng tuần, hằng tháng. Nội dung tuyên truyền tập trung phân tích, làm rõ quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Nghị quyết; nhấn mạnh ý nghĩa, tầm quan trọng của KHCN, ĐMST, CDS như một điều kiện tiên quyết để đất nước phát triển trong kỷ nguyên mới. Các cơ quan báo chí đã mở nhiều chuyên trang, chuyên mục, đăng tải tin, bài, phỏng vấn với cách tiếp cận đa dạng, sinh động<sup>2</sup>.

<sup>1</sup> Ban hành 2 nghị quyết, 1 công điện, 3 quyết định chỉ đạo triển khai Đề án 06 và chuyển đổi số.

<sup>2</sup> Báo Nhân Dân xây dựng chuyên trang "Nghị quyết 57: Đột phá phát triển khoa học công nghệ"; TTXVN có chuyên mục "Đột phá theo Nghị quyết 57"; Đài Truyền hình Việt Nam sản xuất phóng sự, video clip ngắn và trang chuyên đề trên website vtv.vn,...

### **Tình hình thực hiện các nhiệm vụ được giao (tính đến ngày 09/3/2026):**

Tổng số nhiệm vụ triển khai Nghị quyết 57 đến nay là **1.630**, trong đó: **1.256** nhiệm vụ có thời hạn (77%) và 374 nhiệm vụ thường xuyên (23%). Đối với các nhiệm vụ có thời hạn: **917** nhiệm vụ (NV) đã hoàn thành (**73%**); **214** NV đang thực hiện đúng hạn (17%) và **125** NV quá hạn (10%).

Tổng số nhiệm vụ năm 2026 là **707**, bao gồm 333 NV có thời hạn và 374 NV thường xuyên. Trong đó, có **229** NV cần tập trung thực hiện ngay từ Quý I/2026 (**48** NV tại Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo). **Chi tiết tại Phụ lục I.**

*Các nhiệm vụ quá hạn nêu trên có nguy cơ ảnh hưởng đến lộ trình, kết quả triển khai chuyển đổi số, phục vụ chính quyền 2 cấp như: Việc xây dựng các CSDL quốc gia, chuyên ngành, kết nối, đồng bộ dữ liệu; việc triển khai các nền tảng số dùng chung; việc khắc phục những bất cập trong TTHC và cung cấp DVCTT...*

**Về tiếp nhận xử lý phản ánh, kiến nghị, sáng kiến, giải pháp (PAKN, SKGP) về KHCN, ĐMST, CDS:** Đến nay, Hệ thống đã tiếp nhận tổng số **965** hồ sơ, trong đó **840** hồ sơ đã trả lời (87%), **125** hồ sơ đang xử lý (13%). Các PAKN, SKGP tập trung vào các vấn đề về tháo gỡ vướng mắc trong thực thi, hoàn thiện cơ chế, nâng cao hiệu quả tổ chức triển khai và ứng dụng công nghệ.

### **Nhận xét, đánh giá:**

- Về việc ban hành Kế hoạch triển khai: Kế hoạch của các bộ, cơ quan Trung ương và địa phương mới đạt mức cơ bản trong việc cụ thể hoá nội dung, lộ trình, và trách nhiệm người đứng đầu, gắn với Chương trình của Trung ương. Đối với địa phương: có 09/34 địa phương xác định rõ các chỉ số đánh giá kết quả thực hiện<sup>3</sup>; 03/34 địa phương xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu từng đơn vị<sup>4</sup>; 03/34 địa phương xây dựng nội dung kế hoạch đáp ứng đầy đủ yêu cầu của Ban Chỉ đạo gắn với lộ trình tổng thể<sup>5</sup>, trong đó Hà Nội đã ban hành kế hoạch gồm 110 chỉ tiêu, 203 nhiệm vụ và 31 dự án trọng điểm có tính bao trùm, lan toả và tạo nền tảng chung cả vùng Đồng bằng sông Hồng<sup>6</sup>; TP. Hồ Chí Minh ban hành kế hoạch gồm 125 nhiệm vụ với định hướng ưu tiên ứng dụng công nghệ cao vào các ngành dịch vụ và công nghiệp mũi nhọn, xây dựng hệ sinh thái công nghệ có sức cạnh tranh trong khu vực. Kế hoạch của Đà Nẵng với 32 chỉ tiêu và 111 nhiệm vụ chiến lược với mục tiêu tạo sự bứt phá trong kinh tế số và vi mạch bán dẫn, khẳng định vị thế trung tâm KHCN của khu vực miền Trung. Đối với các bộ, ngành, một số đã xác định rõ các chỉ số đánh giá kết quả thực hiện<sup>7</sup>, xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu<sup>8</sup>. **Tuy nhiên**, đánh giá chung vẫn còn nhiều kế

<sup>3</sup> Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Bắc Ninh, Đồng Nai, Lạng Sơn, Quảng Ngãi, Tây Ninh, Thái Nguyên.

<sup>4</sup> Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng.

<sup>5</sup> Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng.

<sup>6</sup> Trung tâm dữ liệu (DC), Trung tâm tính toán thông minh (AIDC), AI Platform, đầu tư nâng cấp hệ thống viện nghiên cứu/phòng thí nghiệm...

<sup>7</sup> Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tư pháp, Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

<sup>8</sup> Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

*hoạch chưa rõ nguồn lực tài chính, người chịu trách nhiệm, tiến độ và mức độ điều hành theo kết quả để đáp ứng yêu cầu triển khai thực chất, tạo chuyển biến rõ rệt. Các cơ quan, địa phương cần tiếp tục rà soát, chuẩn hoá theo hướng: Xác định rõ nhiệm vụ (nhất là bài toán/nhiệm vụ quy mô lớn), rõ sản phẩm cụ thể, đo lường được bằng các chỉ số, gắn với thời hạn hoàn thành, trách nhiệm của người đứng đầu và giám sát dựa trên dữ liệu.*

*- Về tổ chức thực hiện: Qua số liệu thống kê cho thấy các cơ quan, địa phương đã nghiêm túc thực hiện các nhiệm vụ được giao, nhưng vẫn còn tồn đọng 10% số nhiệm vụ trong năm 2025, trong đó có 15 nhiệm vụ trọng tâm theo Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025, nhất là việc xây dựng các CSDL còn chậm, cho thấy một số cơ quan còn thiếu quyết liệt, người đứng đầu chưa thực sự chỉ đạo sát sao<sup>9</sup>. Bên cạnh đó, sự phân công lãnh đạo, chỉ đạo các mảng công việc của lãnh đạo một số bộ, ngành còn chưa hiệu quả<sup>10</sup>; chưa phối hợp giữa một số bộ ngành còn chưa chặt chẽ<sup>11</sup>. Ngoài ra, các cơ quan tham mưu, giúp việc Ban Chỉ đạo như Tổ Giúp việc, Hội đồng tư vấn quốc gia cần được rà soát, kiện toàn để phù hợp với thực tiễn và phát huy vai trò, hoạt động hiệu quả hơn trong năm 2026.*

## **2. Về hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách**

Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách tiếp tục được quan tâm, hoàn thiện. Từ ngày 20/12/2025 đến ngày 11/3/2026, các cơ quan của Chính phủ và các đơn vị liên quan đã **nỗ lực rất lớn** để xây dựng, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành **01 nghị quyết** và **15 nghị định** liên quan đến KHCN, ĐMST, CDS<sup>12</sup>. Các bộ, cơ quan, địa phương đã ban hành **04 thông tư**<sup>13</sup> và đang xây dựng một số dự thảo văn bản hướng dẫn theo thẩm quyền<sup>14</sup> (**Phụ lục II kèm theo**).

**Nhận xét, đánh giá:** Mặc dù đến nay thể chế, chính sách về KHCN, ĐMST và CDS đã ban hành với số lượng lớn, cơ bản được khơi thông, song việc triển khai vẫn còn có nơi vướng mắc, chưa theo kịp yêu cầu thực tiễn, chưa thực sự tạo được đột phá mạnh mẽ (ví dụ: việc thực thi quyền tài sản trí tuệ<sup>15</sup> ...), nội dung chính sách có tính dự báo chưa cao, còn chồng chéo<sup>16</sup>, thủ tục vẫn còn phức tạp,

<sup>9</sup> Các Bộ cơ quan chủ quản các CSDL chưa hoàn thành trong năm 2025.

<sup>10</sup> Theo thống kê từ 14 bộ, cơ quan Trung ương và 21 địa phương: (1) Có 60% bộ, cơ quan và 69% địa phương phân công người phụ trách KHCN, ĐMST, CDS không phụ trách tài chính; (2) Có 50% cơ quan Trung ương và 69% địa phương phân công các lãnh đạo khác nhau phụ trách 2 nhóm lĩnh vực KHCN&ĐMST - CDS; (2) Có 40% cơ quan Trung ương và 23% địa phương phân công các lãnh đạo khác nhau phụ trách 3 mảng công việc của CDS (về dữ liệu - nền tảng số - thủ tục hành chính).

<sup>11</sup> (1) Trong việc làm rõ nội hàm KHCN, ĐMST, CDS phục vụ đăng ký, phân bổ, giải ngân và thống kê ngân sách (Bộ KHCN); (2) Trong việc xây dựng, tạo lập, đồng bộ CSDL đảm bảo "đúng-đủ-sạch-sống-thống nhất-dùng chung" (Bộ Công an và các bộ ngành chủ quản CSDL - Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Công Thương, Bộ Nội vụ...); (3) Việc ban hành kế hoạch và triển khai xây dựng các nền tảng số dùng chung (10 cơ quan chưa hoàn thành việc ban hành đầy đủ kế hoạch: Văn phòng Quốc hội, Bộ Công an, Bộ VHTTDL, Bộ GDĐT, VPTW Đảng, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ NNMT, Bộ Ngoại giao).

<sup>12</sup> 05 Nghị định về KHCN, ĐMST; 04 Nghị định về CDS và 06 Nghị định chung cho KHCN, ĐMST và CDS

<sup>13</sup> 03 thông tư của Bộ KHCN và 01 thông tư của Bộ Xây dựng

<sup>14</sup> Bộ KHCN đang xây dựng hướng dẫn Biểu mẫu đặt hàng công nghệ chiến lược; hướng dẫn thi hành Luật SHTT...

<sup>15</sup> Việc định giá tài sản trí tuệ thiếu dữ liệu tham chiếu và thủ tục xác định tỉ lệ vốn nhà nước rất phức tạp.

<sup>16</sup> Theo Hội KHKT Thú y: Các Nghị định hướng dẫn Luật KHCN có các điều khoản trùng lặp nhưng nội dung không thống nhất (ví dụ về phân loại và tiêu chí nhiệm vụ).

*kéo dài thời gian (ví dụ: việc đăng ký, xét duyệt nhiệm vụ KHCN...); cơ chế sandbox chưa được ban hành đầy đủ, rõ ràng (mới chỉ có Ngân hàng Nhà nước ban hành), chưa tạo được môi trường thử nghiệm rộng rãi<sup>17</sup> (**Phụ lục II kèm theo**).*

***Nguyên nhân** quan trọng là nhận thức và năng lực thực thi chưa theo kịp cách tiếp cận mới; kỷ luật thực thi cũng chưa đủ mạnh, nhiều đơn vị có tâm lý chờ hướng dẫn hoặc e ngại rủi ro trong khâu kiểm soát, thanh quyết toán; thời gian xây dựng pháp luật còn gấp, đòi hỏi yêu cầu cao, nhiều vấn đề mới phức tạp và chưa có tiền lệ; sự phối hợp liên ngành chưa chặt chẽ. Bên cạnh đó, năng lực tham mưu chính sách của một bộ phận cán bộ, công chức còn hạn chế, cùng với tâm lý "hoàn thành nhiệm vụ". Trong bối cảnh đó, tinh thần "**Hành động đột phá, lan toả kết quả**" cần được quán triệt mạnh mẽ vào công tác xây dựng và thực thi chính sách. Mỗi văn bản pháp luật, mỗi cơ chế mới phải hướng tới tháo gỡ điểm nghẽn, tạo môi trường thử nghiệm rộng rãi, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thực chất, lan toả kết quả đến các ngành, địa phương.*

*Một số nhiệm vụ cần tập trung thực hiện ngay trong Quý I/2026 là: (1) Rà soát pháp luật để tháo gỡ các điểm nghẽn và cắt giảm mạnh TTHC; (2) Lập đề nghị khẩn trương xây dựng khung pháp luật về định danh và xác thực điện tử; ban hành Nghị quyết của Chính phủ về phát triển công dân số; (3) Ban hành cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) theo ngành, lĩnh vực; cơ chế đặt hàng theo bài toán, đồng tài trợ; chính sách ưu tiên sử dụng sản phẩm công nghệ chiến lược; cơ chế tài chính, mua sắm công, thanh quyết toán theo kết quả. **Trách nhiệm thuộc về các Bộ: Tư pháp, Công an, KHCN và các bộ chuyên ngành** (Công Thương, Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng...).*

### **3. Về chuyển đổi số quốc gia**

***Khối cơ quan Đảng** tiếp tục triển khai các hạng mục về hạ tầng, hệ thống dùng chung, chuyên ngành và công tác đầu tư theo Đề án chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng<sup>18</sup>. **Khối cơ quan Quốc hội** có chuyển biến từ hạ tầng kỹ thuật, nền tảng số đến bảo đảm an toàn thông tin, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động, giảm giấy tờ, tạo nền tảng cho việc mở rộng ứng dụng công nghệ số. **Khối cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam** triển khai kết nối, chia sẻ, cập nhật, khai thác các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung theo Đề án đã ban hành. **Khối cơ quan Chính phủ** hoàn thiện thể chế và tiếp tục triển khai các CSDLQG, chuyên ngành,*

<sup>17</sup> Các doanh nghiệp như AgriS, Nafoods muốn thí điểm công nghệ mới nhưng lại vướng các quy định về quy chuẩn kỹ thuật chưa có tiền lệ; Luật KHCN & ĐMST 2025 chưa có tiêu chí cụ thể xác định "rủi ro khách quan", trình tự xác nhận rủi ro hay cơ chế bảo vệ người quyết định đầu tư; Các điều kiện để DNNN được áp dụng cơ chế đặc biệt trong mua bí quyết công nghệ, mua bán và sáp nhập doanh nghiệp công nghệ còn quá cao và phức tạp về thủ tục, dễ làm bỏ lỡ cơ hội; CT Group cho rằng chưa có cơ chế Sandbox chung cho mô hình thử nghiệm và có quy định rõ ràng về việc thuê, sử dụng đất để tạo không gian hạ tầng chuyên dụng cho các dự án KHCN trong khu công nghệ cao; cơ chế cho việc triển khai UAV.

<sup>18</sup> Phục vụ Đại hội XIV của Đảng, truyền đồng bộ liên thông mạng mật từ trung ương đến địa phương; đưa hệ thống CSDL Đảng viên 4.0 vào hoạt động đồng bộ với Sổ tay đảng viên; hoàn thiện hệ thống theo dõi các NQ TW. VKSNDTC đã ban hành Chiến lược dữ liệu (Quyết định số 476/QĐ-VKSTC ngày 23/12/2025) và Đề án chuyển đổi số của ngành (Quyết định số 18/QĐ-VKSTC ngày 05/02/2026).

*hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành và người dân, doanh nghiệp. Cụ thể như sau:*

**a) Chuyển đổi số phục vụ hoạt động của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 2 cấp**

- **Hạ tầng, nền tảng số:** (1) Cơ bản đã hoàn thành triển khai Mạng bảo mật liên thông các cơ quan trong hệ thống chính trị kết nối tới các tổ chức cấp xã tại 04 khối cơ quan, sẵn sàng triển khai các dịch vụ xử lý thông tin có chứa nội dung bí mật nhà nước cấp độ Mật, Tối Mật trong toàn hệ thống chính trị. Tuy nhiên, do địa hình, trụ sở cấp xã phân tán và nhu cầu về tiếp nhận, xử lý văn bản mật khác nhau, nên các khối cơ quan trong hệ thống chính trị (Quốc hội, Chính phủ, Mặt trận Tổ quốc) cần đánh giá kỹ về nhu cầu sử dụng và lộ trình triển khai bảo đảm hiệu quả, tránh lãng phí; (2) Các điểm lờm sóng tiếp tục được rà soát<sup>19</sup>; (3) Bộ KHCN đang thực hiện đánh giá lại thực trạng hạ tầng, nền tảng, phần mềm, trang thiết bị đầu cuối tại các cơ quan trong hệ thống chính trị để phản ánh đúng thực chất và có phương án đề xuất để các cơ quan, địa phương nâng cấp phục vụ cho chuyển đổi số. (4) Các cơ quan, địa phương rà soát, khắc phục bất cập về hạ tầng số và phát triển về các nền tảng, ứng dụng số dùng chung (*Hệ thống quản lý văn bản và điều hành; Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo mô hình mới,...*), chỉnh lý, số hoá tài liệu lưu trữ của trước và sau sáp nhập.

Một số địa phương đã chủ động, sáng tạo trong cách triển khai khắc phục các điểm nghẽn về CDS, như: Hải Phòng đã xây dựng được 05 cơ sở dữ liệu chuyên ngành cơ bản đảm bảo tính "đúng, đủ, sạch, sống". Hà Nội đã khắc phục điểm nghẽn về hạ tầng, thiết bị (vốn chưa đồng bộ, với cấu hình còn thiếu và yếu), cũng như phần mềm (nhỏ, lẻ, không liên thông) thông qua việc triển khai thống nhất trên toàn thành phố mô hình mẫu chuyển đổi số cấp xã/phường, với trọng tâm là bảo đảm trang thiết bị đầu cuối với cấu hình phù hợp (**609 tỉ đồng**); đầu tư hiện đại thiết bị tại **139** Điểm Hỗ trợ dịch vụ công số (**138 tỉ đồng**); và đưa vào vận hành Nền tảng không gian làm việc số (HanoiWork) dùng chung, bắt buộc trong toàn hệ thống chính trị - là trung tâm kết nối con người - quy trình - dữ liệu, hình thành phương thức làm việc số thống nhất, nâng cao năng suất lao động khu vực công và hiệu quả chỉ đạo, điều hành dựa trên dữ liệu.

- **Về thủ tục hành chính (TTHC) và dịch vụ công trực tuyến (DVCTT):** Bộ Tư pháp đã hướng dẫn rà soát, chuẩn hoá mẫu đơn, tờ khai; xây dựng biểu mẫu điện tử và quy trình nội bộ giải quyết TTHC. Bộ KHCN hướng dẫn triển khai Kiến trúc hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh; xác định nguyên tắc mỗi bộ, ngành duy trì một hệ thống tập trung, vận hành thống nhất từ Trung ương đến địa phương và bảo đảm chuẩn hoá eForm trên toàn quốc. Các bộ, ngành, địa phương tiếp tục tái cấu trúc quy trình TTHC, cung cấp DVCTT theo phạm vi quản lý. **Tuy nhiên**, đến nay vẫn còn những tồn tại, vướng mắc chưa được các cơ quan giải quyết

<sup>19</sup> Vẫn còn 10 địa phương vẫn còn vùng lờm sóng, với số lượng thôn, bản chưa có sóng di động còn tương đối lớn.

triệt để đó là: **(1)** Tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả bản điện tử có giá trị pháp lý để tái sử dụng và tỉ lệ khai thác, sử dụng lại dữ liệu **còn rất thấp** (14,94% và 1,48%), điều này diễn ra trong thời gian dài chưa được cải thiện; **(2)** Việc tái cấu trúc quy trình TTHC<sup>20</sup> (40,45%) và kết nối, chia sẻ dữ liệu theo yêu cầu tại Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP **còn chậm**; **(3)** Tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận, giải quyết của các địa phương trên các Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của bộ, ngành<sup>21</sup> **còn rất thấp** (8% so với tổng số hồ sơ tiếp nhận); **(4)** Hệ thống điều phối giải quyết TTHC và các hệ thống thông tin giải quyết TTHC của bộ, ngành còn chưa thông suốt.

- Theo báo cáo của Bộ Nông nghiệp và Môi trường: Việc triển khai nhiệm vụ về việc truy xuất nguồn gốc nông, lâm, thủy sản theo Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo cần sự vào cuộc và phối hợp chặt chẽ của các bộ, ngành (Bộ Công an, Bộ KH-CN, Bộ Công Thương, Bộ Tài chính, Bộ Y tế...), các địa phương và sự chỉ đạo quyết liệt của Ban Chỉ đạo thì mới bảo đảm hoàn thành hiệu quả nhiệm vụ được giao.

- **Về hiện trạng 25 nhóm TTHC** (tương ứng với 42 DVCTT cung cấp trên Cổng DVCQG): Cơ bản những thành phần hồ sơ đều đã có thông tin trong các CSDL (dân cư, đăng ký doanh nghiệp...). **Tuy nhiên**, các đơn vị chưa tái cấu trúc quy trình (vẫn mang tính "số hoá thủ tục giấy" hơn là "tái thiết kế quy trình số") để cắt giảm mà vẫn yêu cầu người dân, doanh nghiệp đính kèm hoặc tự nhập thông tin, chưa khai thác triệt để dữ liệu để cắt giảm hồ sơ và tạo thuận lợi cho người dùng một cách thực chất<sup>22</sup>. **Những vấn đề cần thực hiện ngay**: Cần rà soát để tái cấu trúc, thống nhất các thủ tục (tên gọi, quy trình); giao diện, tính năng phần mềm cần tối ưu, hướng người dùng; cần khai thác hiệu quả dữ liệu đã có; đẩy nhanh việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống (*Phụ lục III kèm theo*).

#### **b) Về việc xây dựng các cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia, chuyên ngành**

Theo báo cáo số 401/BC-BCA ngày 10/3/2026 của Bộ Công an: **Đối với 12 CSDL<sup>23</sup>**, còn **03/12 CSDL** (An sinh xã hội, Y tế, Xử lý vi phạm hành chính) chưa có nền tảng; **02/12 CSDL** (Xây dựng, Thanh tra thu nhập tài sản) mặc dù đã có nền tảng, nhưng chưa đảm bảo yêu cầu "đúng, đủ, sạch, sống", chưa được đối soát với CSDL dân cư để làm sạch; hệ thống chưa có giải pháp ký số, chứng thư số công vụ, chưa kết nối, đồng bộ về Trung tâm dữ liệu quốc gia. **Đối với 104 CSDL** theo Nghị quyết 11/NQ-CP của Chính phủ, hiện còn **76/104 CSDL** chưa hoàn thành, kết nối, đồng bộ về Trung tâm dữ liệu quốc gia.

<sup>20</sup> Còn **468** TTHC chưa được tái cấu trúc, gồm các bộ: KH-CN (130); VH-TT-DL (56); Y tế (51); GDĐT (49); NNMT (46); Công an (34); Nội vụ (26); Ngoại giao (22); Tài chính (22); Dân tộc và Tôn giáo (20); Tư pháp (9); Xây dựng (4).

<sup>21</sup> Đến 09/3/2026 mới có 07/14 hệ thống của Bộ ngành hoàn thành. Còn 7 Bộ, ngành chưa thông kết nối, bao gồm: (1) Bộ Giáo dục và Đào tạo; (2) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; (3) Bộ Quốc phòng, (4) Bộ Dân tộc và Tôn giáo; (5) Bộ Ngoại giao; (6) Bộ Tài chính; (7) Bộ Nội vụ.

<sup>22</sup> Mới chỉ có 13/42 DVCTT không yêu cầu đính kèm bất kỳ thành phần hồ sơ nào; còn lại 27/42 DVCTT vẫn yêu cầu người dân/doanh nghiệp nộp kèm giấy tờ (*giấy uỷ quyền, giấy tờ tùy thân, giấy tờ chứng minh thông tin, biểu mẫu/tờ khai*); Một số DVCTT còn bắt buộc nhập thủ công các trường thông tin như liên hệ, địa chỉ cư trú, thông tin giấy tờ cá nhân, thông tin doanh nghiệp.

<sup>23</sup> Bao gồm 11 CSDL theo Kế hoạch 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2026 của Ban Chỉ đạo và 01 CSDL của TANDTC.

Theo Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP, đã có 05 bộ đã ban hành Quyết định công bố các trường thông tin trong 9/9 CSDL<sup>24</sup> và hướng dẫn kết nối, chia sẻ, khai thác, sử dụng phục vụ cắt giảm TTHC từ ngày 01/01/2026, tuy nhiên các bộ, ngành, địa phương chưa triển khai kết nối, khai thác để sử dụng dữ liệu đã công bố, dẫn đến các TTHC vẫn chưa được cắt giảm thành phần hồ sơ khi đã có dữ liệu.

**Nhận xét, đánh giá:** Mặc dù các bộ, cơ quan, địa phương đã tập trung triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số, tuy nhiên, đến nay vẫn còn những điểm nghẽn lớn, cơ bản chưa đáp ứng yêu cầu chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, nhất là việc chậm hoàn thiện các CSDL quốc gia, chuyên ngành, chậm triển khai các nền tảng số dùng chung, các hệ thống phục vụ giải quyết TTHC còn chưa thông suốt<sup>25</sup>, 25 TTHC cung cấp DVCTT còn chưa đem lại hiệu quả thực chất, chưa khai thác triệt để giá trị dữ liệu. Ngoài ra, cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, đường truyền tại địa phương còn hạn chế, cần được rà soát, nâng cấp để bảo đảm cho chuyển đổi số<sup>26</sup>; thói quen, trình độ ứng dụng CNTT của người dân, cán bộ tại các xã, phường, đặc khu còn hạn chế; nguyên tắc người dân chỉ "khai báo một lần" chưa đạt được trong thực tế. Nguyên nhân được xác định là thiếu vai trò "nhạc trưởng" và kỷ luật công vụ để giải quyết tổng thể, bao trùm và đồng bộ từ thể chế đến công nghệ và nguồn nhân lực, từ trung ương đến địa phương. **Trách nhiệm thuộc về các bộ: KHCHN, Bộ Công an, và các bộ, cơ quan chủ quản các CSDL (Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Công Thương, Bộ Nội vụ...), nền tảng số<sup>27</sup> (Văn phòng Quốc hội, VPTW Đảng, Bộ Công an, Bộ VHTTDL, Bộ GDĐT, Bộ Dân tộc và Tôn giáo, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ NNMT, Bộ Ngoại giao).**

Ngay thời điểm này, các bộ, ngành phải phối hợp rất chặt chẽ để tháo gỡ các điểm nghẽn, coi việc hoàn thành CSDL và nền tảng số dùng chung là nhiệm vụ trọng yếu. Đồng thời, kết quả chuyển đổi số phải được lan toả đến tận cấp xã, bảo đảm mọi người dân, doanh nghiệp đều được thụ hưởng từ DVC trực tuyến, dữ liệu số hoá tới các tiện ích số. Việc lan toả kết quả phải được thể hiện ở khả năng tái sử dụng dữ liệu, giảm thành phần, thủ tục, tiết kiệm thời gian, chi phí cho toàn xã hội.

Một số nhiệm vụ cần tập trung thực hiện ngay trong Quý I/2026 là: (1) Ban hành Chương trình phát triển kinh tế số, xã hội số giai đoạn 2026-2030 (Bộ KHCHN); Xây dựng và triển khai Kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử giai đoạn 2026-2030 (Bộ Công Thương); Thúc đẩy hợp đồng điện tử và hạ tầng dịch vụ tin cậy (Chính phủ chỉ đạo); (2) Mỗi bộ ngành xác định từ 3-5 nhiệm vụ có quy mô lớn để tập trung thúc đẩy và đột phá phát triển KHCHN, ĐMST, CDS; (3)

<sup>24</sup> Các CSDL: Dân cư; Hộ tịch điện tử; Bảo hiểm; Giấy phép lái xe; Đăng ký doanh nghiệp; Đăng ký phương tiện; Đất đai; Lý lịch tư pháp; CSDL nền tảng số sức khoẻ điện tử.

<sup>25</sup> Theo một số địa phương (Hà Nội, Quảng Ninh, Nghệ An...), còn vướng mắc ở quy trình nghiệp vụ, chức năng, kết nối, tài khoản, tập huấn.

<sup>26</sup> Theo TP. Hà Nội, tính đến ngày 31/12/2025 tại 126 xã, phường, có 61,8% máy tính đã hết khấu hao, cấu hình thấp, cần được thay thế hoặc nâng cấp; thiếu thiết bị số hoá hồ sơ, mạng nội bộ, thiết bị bảo mật chưa đáp ứng.

<sup>27</sup> Có 41/84 nền tảng số có kế hoạch triển khai. Những bộ, ngành còn chưa có kế hoạch triển khai nền tảng đầy đủ (chưa có kế hoạch/tổng số nền tảng giao chủ quản), bao gồm: Bộ Công an (14/14); Bộ Dân tộc và Tôn giáo (2/4); Bộ Ngoại giao (2/3); Bộ Nội vụ (2/6); Bộ NNMT (4/6); Bộ Tài chính (4/13 trong đó có 3 nền tảng xin rút khỏi danh mục); Bộ VHTTDL (2/3); Văn phòng Quốc hội (7/7); Văn phòng Trung ương Đảng (6/6).

*Tháo gỡ vướng mắc về trang thiết bị cấu hình tối thiểu và làm rõ nội hàm KHCN, ĐMST, CDS; (4) Hoàn thiện Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa CDS; triển khai Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ đến năm 2035, thúc đẩy các doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia vào chuỗi cung ứng của các tập đoàn, doanh nghiệp lớn; xây dựng chính sách nội địa hoá; xác định các bài toán đổi mới công nghệ trong các ngành, lĩnh vực; triển khai nâng cấp công nghệ trong doanh nghiệp; (5) Triển khai Cổng DVCQG và các hệ thống giải quyết TTHC; hoàn thành xây dựng, đưa vào vận hành các CSDL, nền tảng số; rà soát, cắt giảm, đơn giản hoá TTHC dựa trên dữ liệu; triển khai Nền tảng Trí tuệ nhân tạo hỗ trợ công vụ; công bố Danh mục các sản phẩm, giải pháp để thúc đẩy thị trường CDS; (6) Tổ chức đánh giá và nhân rộng trên toàn quốc mô hình chuyển đổi số cấp xã/phường của Hà Nội. **Trách nhiệm thuộc về các Bộ: KHCN, Công an, Công Thương, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường; các bộ, cơ quan chủ trì các CSDL, nền tảng số (nêu trên) và các địa phương.***

#### **4. Về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo**

##### **a) Về triển khai 11 công nghệ chiến lược (CNCL)**

Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 2815/QĐ-TTg ngày 28/12/2025 phê duyệt *Chương trình phát triển sản phẩm công nghệ chiến lược triển khai ngay*, bao gồm 06 sản phẩm CNCL: *Mô hình ngôn ngữ lớn và Trợ lý ảo tiếng Việt; AI Camera xử lý tại biên; Robot di động tự hành; Hệ thống và thiết bị mạng di động 5G; Hạ tầng mạng blockchain và các lớp ứng dụng truy xuất nguồn gốc, tài sản mã hoá; Thiết bị bay không người lái (UAV)*. Bộ KHCN đã hoàn thiện hồ sơ đề án Chiến lược quốc gia về phát triển và ứng dụng UAV đến năm 2030, tầm nhìn 2045 trình Bộ Chính trị theo Tờ trình số 260/TTr-ĐU ngày 19/12/2025.

##### **b) Về đăng ký và cấp quyền bảo hộ Sở hữu trí tuệ**

Trong năm 2025, số lượng đơn đăng ký quyền bảo hộ tăng 33%. Từ ngày 15/12/2025 đến 14/02/2026, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp nhận 254 đơn đăng ký bảo hộ sáng chế của cá nhân, tổ chức Việt Nam và cấp 159 văn bằng bảo hộ. Quyền sở hữu trí tuệ sau (khi được bảo hộ) đã góp phần phát triển kinh tế xã hội, gia tăng giá trị hàng hoá và dịch vụ cho nền kinh tế, tạo ra sản phẩm dịch vụ và đóng góp vào GDP chung<sup>28</sup>.

##### **c) Về Cổng sáng kiến và Sàn giao dịch KHCN**

Đến ngày 02/3/2026, **Cổng Sáng kiến** (sangkien.gov.vn) đã tiếp nhận: 48 sáng kiến đột phá (đã xét chọn, đánh giá 19/48); 32 đề xuất công nghệ chiến lược; 09 ý tưởng/sáng kiến; 43 đề nghị công nhận sáng kiến. Công tích hợp quy trình bảo hộ sở

<sup>28</sup> Ví dụ: Các nhãn hiệu của kem KIDO đang được bảo hộ đã được định giá khoảng hơn 5000 tỉ đồng khi chuyển nhượng cổ phần. Các sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn đã tạo nên các hàng hoá, dịch vụ mới (nghiên cứu của Viện Sở hữu trí tuệ: ngành chế biến, chế tạo có sử dụng nhiều sáng chế, giải pháp hữu ích đã đóng góp 9,42% GDP của Việt Nam năm 2010), Chỉ dẫn địa lý cam Cao Phong sau khi được bảo hộ 2 năm đã tăng giá lên gấp 3 lần so với trước khi được bảo hộ năm 2014, đồng thời mở rộng diện tích vùng trồng.

hữu trí tuệ; kết nối, chia sẻ với Trung ương, Hệ thống quản lý nhiệm vụ KH-CN; Sàn giao dịch KH-CN (techmartvietnam.vn). Bộ đã xây dựng CSDL chuyên gia Việt Nam toàn cầu với khoảng 300 chuyên gia; cho phép gửi yêu cầu tham vấn, đào tạo, hợp tác nghiên cứu; tiếp nhận đề xuất ứng viên Tổng công trình sư, Kiến trúc sư trưởng. **Sàn giao dịch KH-CN có 4.546 sản phẩm/công nghệ được chào bán (3.398 của sàn địa phương và 1.058 của sàn quốc gia); 115 nhu cầu tìm mua; 292 doanh nghiệp, viện, trường, tổ chức tham gia; 292 tài khoản đăng ký.** Bộ KH-CN đã tổ chức vận hành Hệ thống quản lý nhiệm vụ KH-CN, toàn bộ quy trình tiếp nhận, xét chọn và ký hợp đồng thực hiện nhiệm vụ KH-CN trực tuyến; đã có 577 nhiệm vụ được ký hợp đồng điện tử.

***Nhìn chung, việc chuyển giao công nghệ trên các sàn đã có (TP. HCM có 29 sản phẩm/công nghệ), nhưng việc mua bán còn ít và xuất khẩu thì chưa có.***

#### **d) Về thúc đẩy Mô hình hợp tác 3 Nhà, khu công nghệ cao (CNC), đô thị thông minh (ĐTTM) và hệ sinh thái đổi mới sáng tạo**

- Theo số liệu Bộ KH-CN tổng hợp từ 50 cơ sở giáo dục đại học cho thấy, đã ký kết với hơn 500 đối tác, tổ chức nhiều hoạt động đào tạo, nghiên cứu, chuyển giao công nghệ; tăng cường hợp tác quốc tế. Mô hình hợp tác 3 Nhà đã bước đầu được áp dụng vào thực tế khi thể chế đã cơ bản được ban hành đầy đủ.

- Cả nước có 06 khu CNC, trong đó 03 khu phát huy vai trò động lực thu hút đầu tư CNC với tổng vốn FDI gần 17 tỉ USD từ các tập đoàn lớn và doanh nghiệp trong nước; các bộ, ngành tiếp tục hoàn thiện thể chế, chính sách phát triển Khu CNC gắn với định hướng công nghệ và công nghiệp chiến lược.

- Đến nay, cả nước hình thành 15 mạng lưới đổi mới sáng tạo tại 22 quốc gia và vùng lãnh thổ với hơn 2.000 thành viên, tham gia tư vấn chính sách, kết nối quốc tế và xúc tiến đầu tư, đối tác cho hệ sinh thái trong nước. Dòng vốn đầu tư tiếp tục dịch chuyển vào các lĩnh vực AI, Deep tech, Fintech, Agri-tech, công nghệ xanh và CDS. Thị trường vốn tư nhân cho đổi mới sáng tạo đạt khoảng 2,3 tỉ USD với 141 thương vụ đầu tư. Trong đó, đầu tư vào AI đạt 80 triệu USD (tăng 8 lần), Agri-tech đạt 74 triệu USD (tăng 9 lần), giải pháp chuyển đổi số tăng 5,62 lần, công nghệ xanh đạt 25 triệu USD. Hiện có 72 quỹ đầu tư mạo hiểm hoạt động tại Việt Nam, gồm 44 quỹ trong nước và 28 quỹ nước ngoài.

#### ***Về triển khai thực tế tại địa phương:***

- Các thành phố lớn đã chủ động vận dụng hành lang pháp lý hiện có để đề xuất cơ chế vượt trội: TP. Hồ Chí Minh đã rà soát và đề xuất điều chỉnh Điều 7 Nghị quyết số 98/2023/QH15, đồng thời trình Thủ tướng Đề án mở rộng KCNC bổ sung chức năng khu Công viên KH-CN; TP. Hà Nội vận dụng Luật Thủ đô 2024 để áp dụng các chính sách vượt trội về quản lý, thu hút chuyên gia cho KCNC Hoà Lạc. Các địa phương khác như Cần Thơ, Hải Phòng đang xây dựng đề án thành lập KCNC mới nhằm huy động nguồn lực xã hội hoá. Tỉnh Hưng Yên cũng đang xây dựng Đề án KCNC, dự kiến hoàn thiện hồ sơ và trình Thủ tướng trong Quý I/2026.

- Bên cạnh đó, **Hà Nội** đã công bố thành lập Công ty Cổ phần Trung tâm ĐMST Hà Nội (30% vốn xã hội hoá), liên kết với Sàn Giao dịch công nghệ và Chợ Chuyển đổi số để hình thành mô hình "Nhà nước dẫn dắt - Doanh nghiệp triển khai - Thị trường hoá kết quả nghiên cứu" theo mô hình tiên tiến của Hàn Quốc và Singapore. Hà Nội cũng đã tổ chức đánh giá hiện trạng và xác định rõ mục tiêu phát triển Khu CNC Hoà Lạc là trung tâm của hệ sinh thái KHCN, ĐMST và CDS, với lộ trình cụ thể hình thành, di dời (từ nội đô) các trường/viện, thu hút các tập đoàn hàng đầu trong và ngoài nước, song hành với kế hoạch phát triển hạ tầng, đặc biệt đường sắt đô thị số 5 và các khu đô thị thông minh xung quanh Hoà Lạc, tạo sức bật mới cho vùng đất phía Tây Hà Nội. Hà Nội cũng đã hợp tác với FPT khởi công dự án Khu Công viên Công nghệ số và hỗn hợp rộng 600 ha, tổng vốn đầu tư 50.000 tỉ đồng, đáp ứng nhu cầu làm việc của 60.000 chuyên gia, kỹ sư công nghệ số, đổi mới sáng tạo và lao động phụ trợ khi hoàn thành. Ngoài ra, Thành phố cũng chủ động triển khai các mô hình kinh tế mới như **kinh tế tốc bạc** (đã Khởi công dự án Khu phức hợp Y tế Chăm sóc sức khoẻ người cao tuổi có quy mô đầu tư **16.093** tỉ và hệ thống chuyển giao công nghệ của Đại học Y Hà Nội phục vụ khoảng **10.000** sinh viên); triển khai thí điểm ngành công nghiệp văn hoá thông qua ứng dụng các công nghệ số mới tại Văn Miếu - Quốc Tử Giám, Hoàng thành Thăng Long, Bảo tàng Hà Nội ... nhằm phát huy giá trị kinh tế của di sản Thủ đô. **Tại Đà Nẵng** đã hoàn thiện đề án thành lập Trung tâm nghiên cứu và phát triển (DRIC), triển khai chương trình đào tạo học đi đôi với thực hành kéo dài 6 tháng để tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; triển khai các mô hình thử nghiệm cơ chế "sandbox" hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo; cho phép thí điểm một số nền tảng công nghệ tài chính, tài sản số và dịch vụ số<sup>29</sup>; xây dựng hạ tầng tham gia chuỗi giá trị bán dẫn. **Tại TP. Hồ Chí Minh** đã đưa Trung tâm khởi nghiệp sáng tạo của Thành phố vào vận hành từ ngày 23/8/2025; ban Quản lý KCNC đã ký thoả thuận với Đại học Quốc gia TP.HCM để phát triển mô hình "Trung tâm ĐMST quốc tế", xây dựng vườn ươm công nghệ và quỹ đầu tư spin-off giai đoạn 2025 - 2030.

**Nhận xét, đánh giá:** Việc phát triển KHCN, ĐMST đã bước đầu có kết quả chuyển biến. Tuy nhiên, KHCN chưa gắn chặt với thực tiễn sản xuất - kinh doanh; thiếu năng lực thiết kế và tổ chức triển khai bài toán lớn nên chưa trở thành trụ cột trực tiếp của mô hình tăng trưởng mới<sup>30</sup>. Một số tồn tại, hạn chế trong các lĩnh vực: **Việc triển khai 11 công nghệ chiến lược còn chậm, mới ở giai đoạn ban hành Chương trình, đang chờ hướng dẫn của Bộ KHCN và phụ thuộc rất lớn vào công tác điều phối tổ chức thực hiện của Bộ KHCN cũng như sự tham gia của các bộ, ngành, doanh nghiệp, viện, trường. Quy trình, thủ tục cấp văn bằng bảo hộ sở hữu trí tuệ còn phức tạp; cơ chế định giá, hạch toán, thương mại hoá và sử dụng**

<sup>29</sup> Năm 2025-2026, UBND thành phố Đà Nẵng đã cấp phép thử nghiệm có kiểm soát một số nền tảng, như: Basal Pay, MIMO trong lĩnh vực blockchain, fintech.

<sup>30</sup> Cơ chế quản lý "xin-cho"; Đội ngũ quản lý khoa học ở nhiều cấp còn hạn chế về năng lực nghiên cứu ứng dụng; Vai trò điều phối của Bộ KHCN chưa đủ mạnh để điều phối liên ngành; Ngành KHCN chưa xây dựng được các bài toán nghiên cứu lớn mang tính chiến lược.

tài sản trí tuệ làm tài sản bảo đảm còn nhiều rào cản, khiến kết quả nghiên cứu, sáng tạo khó chuyển thành sản phẩm, dịch vụ, gây lãng phí nguồn lực và cơ hội phát triển; đây là rào cản lớn cần sớm tháo gỡ. **Công sáng kiến và Sàn giao dịch KH-CN** chưa hoạt động hiệu quả, chưa đi vào cuộc sống, nhất là việc thu hút cộng đồng tham gia vào các sáng kiến đột phá; và thúc đẩy thương mại hoá, xuất khẩu sản phẩm, mục tiêu hình thành thị trường KH-CN, ĐMST, và CDS nhằm kết nối xuyên suốt quy trình từ giai đoạn ý tưởng, nghiên cứu đến việc mời gọi các quỹ đầu tư nhằm đưa ra thị trường, hình thành thị trường/chợ về KH-CN, ĐMST, CDS. Khâu tổ chức thực hiện **Mô hình hợp tác 3 Nhà** còn hạn chế, chưa phản ánh được việc thu hút hợp tác thực chất, hiệu quả và thúc đẩy sự tham gia của các bên liên quan, hướng tới các sản phẩm đáp ứng thực tiễn; bên cạnh đó năng lực, hạ tầng nghiên cứu còn hạn chế và mục tiêu, lợi ích (sở hữu trí tuệ, thương mại hoá...) giữa các bên tham gia cần phân định rõ. Mô hình phát triển **khâu CNC** còn thiên về sản xuất, lắp ráp, chưa trở thành trung tâm R&D và ĐMST; liên kết với viện/trường, quỹ đầu tư và hệ sinh thái khởi nghiệp chưa chặt chẽ; tiến độ giải phóng mặt bằng, đầu tư hạ tầng còn chậm, kết nối giữa các loại hình khu và giữa các địa phương chưa đồng bộ. **Về đô thị thông minh**, một số cơ quan quản lý nhà nước chưa công bố đầy đủ tiêu chuẩn dữ liệu chuyên ngành. Tiêu chí quy định tỉ lệ nội địa hoá và chính sách ưu tiên nội địa hoá trong các sản phẩm công nghệ cần được sớm quy định. **Đổi mới sáng tạo - phát triển chưa đúng tiềm năng do thiếu sự phối hợp liên ngành**. Nhìn chung, thị trường KH-CN, ĐMST và CDS còn thiếu và yếu, sản xuất nội địa chưa thúc đẩy, còn tâm lý "sinh ngoại".

Tinh thần "**Hành động đột phá, lan toả kết quả**" của năm 2026 phải được thể hiện rõ, nhất là trong phát triển các công nghệ chiến lược (cần xác định rõ cơ quan chịu trách nhiệm, có cách làm mới để đạt được kết quả, làm chủ công nghệ và đóng góp cho tăng trưởng); hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia chuỗi cung ứng và hình thành hệ sinh thái ĐMST từ Trung ương đến địa phương; lựa chọn các nhiệm vụ quy mô lớn/bài toán lớn, coi đó là hành động đột phá để tạo ra sản phẩm cụ thể. Đồng thời, kết quả nghiên cứu, sáng kiến phải được lan toả thông qua thương mại hoá, hợp tác quốc tế và mạng lưới đổi mới sáng tạo, nhằm biến thành quả nghiên cứu thành giá trị thực tiễn đóng góp vào nền kinh tế và lan toả trong xã hội.

Một số nhiệm vụ cần tập trung thực hiện ngay trong Quý I/2026 là: (1) Rà soát, sửa đổi, bổ sung quy trình tổ chức thông báo và tiếp nhận hồ sơ đề xuất/tài trợ/đặt hàng nhiệm vụ KH-CN, ĐMST trung bình còn 90 ngày; (2) Tái cơ cấu và sắp xếp các viện nghiên cứu chuyên ngành; (3) Triển khai các công nghệ chiến lược (CNCL) và sản phẩm CNCL với sự tham gia của các doanh nghiệp công nghệ đầu tàu; Ban hành chương trình, kế hoạch mua sắm sản phẩm CNCL trong nước phát triển; (4) Mỗi địa phương lựa chọn tối thiểu 03 bài toán lớn gắn với điều kiện thực tiễn, thế mạnh và dư địa tăng trưởng; (5) Các nhiệm vụ về hợp tác 3 Nhà, đào tạo, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao tại Thông báo số 45-TB/TGV ngày

30/9/2025... *Trách nhiệm thuộc về các Bộ: KHCCN, Giáo dục và Đào tạo, các viện nghiên cứu, trường đại học và các địa phương.*

## 5. Về tài chính, kinh phí cho KHCCN, ĐMST, CDS

### 5.1. Phân bổ kinh phí

Theo số liệu tổng hợp từ Bộ KHCCN và Bộ Tài chính:

#### a) Về kinh phí bổ sung 25.000 tỉ năm 2025

Bộ KHCCN đã chủ trì rà soát, tổng hợp và đề xuất phương án phân bổ **16.570,1** tỉ đồng, trong đó: 26 bộ, cơ quan trung ương là 14.811,2 tỉ đồng; 20 địa phương là 1.758,9 tỉ đồng. Cơ cấu theo tính chất nguồn vốn: chi đầu tư phát triển (ĐTPT) là 11.273,6 tỉ đồng; chi thường xuyên là 5.296,512 tỉ đồng. Cơ cấu theo lĩnh vực: chi KHCCN và ĐMST là **4.309,2 tỉ đồng**; chi CDS là **12.260,9 tỉ đồng**. Thủ tướng Chính phủ đã thống nhất **phân bổ 15.530,3** tỉ đồng, gồm: Chi đầu tư phát triển là 11.273,6 tỉ đồng; Chi thường xuyên là 4.256,7 tỉ đồng. Số còn lại chưa phân bổ là **9.469,7** tỉ đồng, trong đó:

+ **1.182,4** tỉ đồng chi thường xuyên (đã được Quốc hội cho phép điều chỉnh từ nguồn chi ĐTPT sang nguồn thường xuyên theo Nghị quyết số 196/2025/QH15 về điều chỉnh, bổ sung dự toán NSNN năm 2025).

+ **8.279** tỉ đồng chi ĐTPT, để tiếp tục bố trí cho các nhiệm vụ chiến lược, trọng điểm quốc gia (như phòng thí nghiệm trọng điểm, công nghệ chiến lược...):

Bộ KHCCN đã kiến nghị Bộ Tài chính: (1) Cho phép chuyển tiếp **8.279** tỉ đồng này sang năm 2026 để tiếp tục bố trí cho các nhiệm vụ chiến lược, trọng điểm quốc gia; (2) Hướng dẫn chuyển nguồn đối với phần kinh phí bổ sung năm 2025 chưa giải ngân hết trong năm sang năm 2026 để tiếp tục triển khai các nhiệm vụ đã được giao. Bộ Tài chính đã tiếp thu bổ sung vào Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật NSNN (về chuyển nguồn NSNN từ năm trước sang năm sau)<sup>31</sup>.

#### b) Về kinh phí ngân sách nhà nước (NSNN) cho lĩnh vực KHCCN, ĐMST, CDS năm 2026

- Quốc hội đã thông qua dự toán NSNN và phương án phân bổ NSTW năm 2026 (Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13/11/2025; Nghị quyết số 246/2025/QH15 ngày 14/11/2025). Theo đó, đảm bảo mức tối thiểu 3% tổng chi NSNN cho KHCCN, ĐMST, CDS là **95 nghìn tỉ đồng**. Cụ thể: (i) **Ngân sách Trung ương là 70 nghìn tỉ đồng**, trong đó vốn ĐTPT 20 nghìn tỉ đồng, kinh phí thường xuyên 50 nghìn tỉ đồng (gồm số cân đối, bố trí trực tiếp cho lĩnh vực KHCCN, ĐMST, CDS 20 nghìn tỉ đồng; số bố trí trong lĩnh vực QPAN cho các nhiệm vụ chi có tính chất KHCCN, ĐMST, CDS 30.000 tỉ đồng). (ii) **Ngân sách địa phương là 25 nghìn tỉ đồng**<sup>32</sup>, trong đó vốn ĐTPT 14,28 nghìn tỉ đồng, kinh phí thường xuyên 10,72 nghìn tỉ đồng.

<sup>31</sup> Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ

<sup>32</sup> Riêng Hà Nội đã bố trí 9.090,399 tỉ đồng, tương đương 4% tổng chi từ nguồn ngân sách Thành phố, khẳng định mức độ ưu tiên chiến lược của Thủ đô cho hoạt động KHCCN, ĐMST và CDS.

- Trên cơ sở đó, Thủ tướng đã quyết định giao dự toán NSNN năm 2026 cho các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương là **82,75 nghìn tỉ đồng** (trong đó, **Trung ương là 57,75 nghìn tỉ đồng, địa phương là 25 nghìn tỉ đồng**) - **Chi tiết tại Phụ lục IV kèm theo**. Số còn lại 12,25 nghìn tỉ đồng (chi thường xuyên 2.375 tỉ đồng; chi ĐTPT 9.878 tỉ đồng), trên cơ sở rà soát, đề nghị của Bộ KHCN, Bộ Tài chính tiếp tục trình bổ sung dự toán năm 2026 để thực hiện.

- Bộ KHCN đã có văn bản gửi các Bộ, ngành và địa phương về việc hướng dẫn, triển khai dự toán chi KHCN, ĐMST, CDS năm 2026 đã giao (*bao gồm cả kinh phí hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và kinh phí bổ sung có mục tiêu cho địa phương*), trong đó: (i) Kinh phí chi thường xuyên là 28.344,272 tỉ đồng (NSTW 17.624 tỉ đồng; NSDP 10.719,7 tỉ đồng); (ii) Chi ĐTPT là 24.402,3 tỉ đồng (NSTW 10.122 tỉ đồng; NSDP 14.280,3 tỉ đồng).

## 5.2. Về giải ngân kinh phí

- Theo số liệu Kho Bạc nhà nước, kinh phí giải ngân của năm 2025 (số liệu đến ngày 31/01/2026, chưa bao gồm lĩnh vực an ninh, quốc phòng, ...) là: **23.991/34.447** tỉ đồng (**69,6%**)<sup>33</sup>, trong đó: NSTW là 15.785 tỉ đồng, tương đương 77,4%; NSDP là 8.206 tỉ đồng, tương đương 58,3% (cấp tỉnh là 8.001 tỉ đồng, đạt 62%; cấp xã<sup>34</sup> là 205 tỉ đồng, đạt 19%). Trong đó, riêng đối với cấp xã tỉ lệ giải ngân cho 2 mục chi: KHCN, ĐMST, CDS là 16%; Ứng dụng CNTT là 51%. Nếu tính cả số bố trí lĩnh vực QPAN và dự ước giải ngân hết số này, thì tỉ lệ giải ngân năm 2025 đạt khoảng 81,2% (*Phụ lục IV kèm theo*).

- Kinh phí giải ngân của năm 2026 (tổng hợp đến ngày 09/3/2026) là **2.172** tỉ đồng<sup>35</sup>, trong đó NSTW là 1.171 tỉ đồng; NSDP là 1.001 tỉ đồng.

**Nhận xét, đánh giá:** Mặc dù kinh phí giải ngân của năm 2025 đã có chuyển biến từ sau Phiên họp tổng kết năm 2025 (từ 52% lên gần 70%) và kinh phí năm 2026 đã được phân bổ. Ban Chỉ đạo cũng đã có những chỉ đạo tháo gỡ vướng mắc về tài chính. Tuy nhiên, các cơ quan triển khai thực hiện còn chưa kịp thời (đến ngày 10/3/2026 quy định về chuyển nguồn và quy định về tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị mới được ban hành<sup>36</sup>; nội hàm khái niệm về KHCN, ĐMST, CDS cần được thống nhất giữa Bộ KHCN và Bộ Tài chính để phục vụ hạch toán ngân

<sup>33</sup> **2025: (1) Giải ngân cao nhất (số tuyệt đối):** Bộ Quốc phòng, Bộ KHCN, Bộ Tài chính; Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Đồng Nai. **(2) Giải ngân thấp nhất: Theo số tuyệt đối** (Đài Tiếng nói Việt Nam, Liên minh các hợp tác xã Việt Nam; Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Văn phòng Quốc hội, Thanh tra Chính phủ, Bộ ngoại giao, Cao Bằng, Sơn La, Lai Châu); **Theo tỉ lệ%** (Kiểm toán Nhà nước (1,98%), Viện Kiểm sát nhân dân tối cao (5,45%), Bộ Dân tộc và tôn giáo (19,57%), Bộ Y tế (21,17%), TP. Hồ Chí Minh (41,24%), Hà Tĩnh (43,87%)...).

<sup>34</sup> Cấp xã được xác định gồm cấp huyện (trước khi sáp nhập) và xã.

<sup>35</sup> **2026: (1) Giải ngân cao nhất (số tuyệt đối):** Bộ KHCN, Bộ Tài chính; Viện Hàn lâm KHCNVN, Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng. **(2) Giải ngân thấp nhất: Theo số tuyệt đối** (Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam, Thanh tra Chính phủ, VPTWĐ, Bộ Nội vụ, Bộ VH-TT-DL, Bộ Xây dựng, Bộ Quốc phòng, Nghệ An, Hà Tĩnh, Thái Nguyên, Cao Bằng, Tuyên Quang, Sơn La, Lai Châu); **Theo tỉ lệ%** (Văn phòng Quốc hội (0%), Liên minh các hợp tác xã Việt Nam (0%), Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam (0%), Tòa án nhân dân tối cao (0%), Bộ Ngoại giao (0%), Tây Ninh (1,04%), An Giang (0,74%), Thanh Hoá (1,18%), Nghệ An (0,89%), Hà Tĩnh (1,01%), Thái Nguyên (0,21%), Sơn La (0,62%)...).

<sup>36</sup> Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg ngày 09/3/2026; Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026.

sách<sup>37</sup>), dẫn đến tỉ lệ giải ngân chung năm 2025 của cấp tỉnh (62%), cấp xã (19%) và số lượng giải ngân kinh phí của gói 25 nghìn tỉ năm 2025 còn thấp (khoảng 700 tỉ đồng), ngoài ra việc đăng ký vốn của các cơ quan còn chưa chủ động; việc xét duyệt, phân bổ kinh phí còn cứng nhắc<sup>38</sup>; Trong năm 2026, để đáp ứng yêu cầu đặt ra, cần có cơ chế tài chính phù hợp, quản trị theo kết quả<sup>39</sup> thì các Bộ: Tài chính, KH-CN cần khẩn trương hoàn thiện các cơ chế, chính sách liên quan để việc phân bổ và giải ngân được lan toả đến các bộ, ngành, địa phương, bảo đảm nguồn lực đến đúng nơi, đúng việc, tạo hiệu quả thực chất. Quan trọng hơn, kết quả không chỉ thể hiện ở tỉ lệ giải ngân cao mà còn ở tác động trực tiếp đến các cơ sở đào tạo, nghiên cứu, các công nghệ chiến lược, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo và CDS phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Một số nhiệm vụ cần tập trung thực hiện ngay trong quý I/2026 là: (1) Thống nhất nội hàm các khái niệm KH-CN, ĐMST, CDS để làm cơ sở hạch toán ngân sách và khắc phục tình trạng thiếu thống nhất trong thực hiện; báo cáo đánh giá và đề xuất giải pháp bảo đảm trang thiết bị, cấu hình tối thiểu cho các cơ quan trong hệ thống chính trị phục vụ chuyển đổi số. (2) Chính sách miễn, giảm thuế, phí, lệ phí để khuyến khích người dân thực hiện dịch vụ số, thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến. (3) Ban hành Nghị định quy định về Quỹ phát triển KH-CN quốc gia (Nafosted); Thông tư ban hành điều lệ mẫu về tổ chức, hoạt động của quỹ phát triển KH-CN của bộ, ngành, địa phương. **Trách nhiệm thuộc về Bộ KH-CN, Bộ Tài chính.**

## **6. Về phát triển nguồn nhân lực cho KH-CN, ĐMST, CDS**

Từ sau Phiên họp tổng kết năm 2025, Bộ GDĐT đã dự thảo và đang trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ **03 dự thảo nghị định<sup>40</sup>, 04 đề án<sup>41</sup>** phục vụ phát triển nhân lực cho KH-CN, ĐMST, CDS. Triển khai Đề án đào tạo nhân lực phục vụ phát triển các lĩnh vực công nghệ cao giai đoạn 2025 - 2035, tầm nhìn đến

<sup>37</sup> Ngày 10/3/2026, Bộ KH-CN có văn bản số 1284/BKHCN-KHTC phúc đáp công văn số 2132/BTC-KBNN ngày 15/12/2026 của Bộ Tài chính về mục chi liên quan đến KH-CN, ĐMST, CDS.

<sup>38</sup> Các nhiệm vụ có hạn thực hiện trong năm 2025 chuyển sang năm 2026.

<sup>39</sup> Cơ chế tài chính nặng về kiểm soát đầu vào (Theo EVN, Hội KHKT Thú y): DNNN phải tuân thủ chặt chẽ quy định về hoá đơn, chứng từ, làm giảm tính chủ động. Cơ chế khoán chi chưa thực chất, cơ quan tài chính vẫn nặng về kiểm soát chứng từ hơn là đánh giá kết quả cuối cùng.

<sup>40</sup> Nghị định quy định chính sách học bổng cho người học các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật then chốt và công nghệ chiến lược (trình 23/12/2025); Nghị định quy định chính sách ưu đãi đối với giảng viên, sinh viên, người học, cán bộ quản lý tham gia đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực trong lĩnh vực điện hạt nhân (trình 06/1/2026); Nghị định quy định người nước ngoài vào làm quản lý, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật tại các cơ sở giáo dục của Việt Nam;

<sup>41</sup> Đề án về "Phát triển một số cơ sở đào tạo trở thành các trung tâm đào tạo tiên tiến chuyên sâu về trí tuệ nhân tạo giai đoạn 2026-2030" (ngày 12/02/2026); Đề án xây dựng cơ chế, chính sách đột phá để thu hút, sử dụng, chuyên gia, nhà khoa học nước ngoài và người Việt Nam ở nước ngoài về giảng dạy, nghiên cứu và làm việc ở các cơ sở giáo dục Việt Nam và Đề án; Đề án "Chương trình cấp học bổng toàn phần gửi các nhà khoa học trẻ, sinh viên xuất sắc đi đào tạo tại các trường đại học hàng đầu thế giới về các công nghệ chiến lược"; Đề án "Nâng cao chất lượng giáo dục đại học Thủ đô Hà Nội", trong đó phát triển một số cơ sở giáo dục đại học trọng điểm ngành đạt trình độ hàng đầu khu vực châu Á, giai đoạn 2025 - 2035, tầm nhìn 2045 (ngày 26/12/2025). Đồng thời, đang dự thảo Đề án hỗ trợ đào tạo sau đại học giai đoạn 2026 - 2035.

năm 2045, Bộ dự kiến lựa chọn khoảng 80 chương trình đào tạo tài năng triển khai trong năm 2026<sup>42</sup>.

Quy mô đào tạo khối ngành STEM tiếp tục tăng mạnh. Năm học 2024-2025, nhóm ngành công nghệ - kỹ thuật có hơn 685.800 sinh viên (33% quy mô đại học), 21.600 học viên cao học (20,3%) và 3.500 nghiên cứu sinh (27,5%). Đặc biệt, năm 2025 có 74 ngành công nghệ then chốt, công nghệ chiến lược đạt điểm chuẩn từ 28/30 trở lên, cho thấy sức hút mạnh mẽ và sự chuyển biến tích cực trong nhận thức xã hội về đào tạo khoa học - kỹ thuật. Quy mô đào tạo đại học 2025 (31/8/2025) đối với nhóm ngành công nghệ chiến lược, kỹ thuật then chốt là 132.388 sinh viên; Nhóm ngành trí tuệ nhân tạo, an ninh mạng là 4.545 sinh viên; Các ngành gắn với công nghệ bán dẫn 118.108 sinh viên.

Trong lĩnh vực **trí tuệ nhân tạo**, có 34 cơ sở đào tạo, quy mô khoảng 3.500 sinh viên và mỗi năm khoảng 1.000 sinh viên tốt nghiệp. Trong lĩnh vực **công nghiệp bán dẫn**, đã ban hành chuẩn chương trình đào tạo trình độ đại học và thạc sĩ; giao 19 cơ sở đào tạo tham gia triển khai Chương trình 1017. Năm 2025, nhóm ngành công nghệ then chốt tuyển sinh trên 130.000 người học, trong đó các ngành liên quan đến công nghiệp bán dẫn có trên 118.000 thí sinh nhập học. Trong lĩnh vực **điện hạt nhân**, Bộ GDĐT triển khai Đề án đào tạo nhân lực điện hạt nhân, bao gồm việc xây dựng chuẩn chương trình đào tạo trình độ đại học; trình Chính phủ xem xét ban hành Nghị định về học bổng, tín dụng sinh viên và ưu đãi đối với giảng viên, người học. Ngoài ra, Đề án đào tạo nhân lực đường sắt đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt<sup>43</sup>.

Các các cơ quan, đơn vị, địa phương đã bước đầu triển khai việc thu hút, trọng dụng nhân lực trình độ cao cho KHCN và ĐMST (*Hà Nội đã ban hành Nghị quyết về cơ chế, chính sách thu hút và trọng dụng nhân tài, với nhiều chính sách vượt trội*<sup>44</sup> và *thông qua chủ trương xây dựng Chương trình học bổng đào tạo 1.000 nghiên cứu sinh theo chuẩn quốc tế phục vụ giải quyết các bài toán lớn của Thủ đô*), tổ chức tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về KHCN, ĐMST, CDS và kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức<sup>45</sup>; tiếp tục duy trì và phát triển Phong trào Bình dân học vụ số (87 khoá học với trên 1,26 triệu học viên tham gia), mạng lưới các Tổ Công nghệ số cộng đồng (khoảng 30.000 thành viên tại 5 địa phương).

**Nhận xét, đánh giá:** Nhìn chung, **nhân lực chất lượng cao cho KHCN, ĐMST, CDS, nhất là các ngành mũi nhọn như AI, khoa học dữ liệu, bán dẫn...**

<sup>42</sup> với khoảng 3000 sinh viên, các năm tiếp theo sẽ có 100 chương trình, trung bình khoảng 6000 sinh viên theo học/năm. Đồng thời, Bộ sẽ hướng dẫn các cơ sở lập đề án đào tạo tiên sĩ tài năng để triển khai từ năm 2026, với khoảng 60 chương trình, tuyển sinh 300 nghiên cứu sinh. Các năm tiếp theo sẽ có 100 chương trình với khoảng 800 -1000 nghiên cứu sinh/năm.

<sup>43</sup> Quyết định số 2230/QĐ-TTg ngày 09/10/2025.

<sup>44</sup> Hỗ trợ một lần tương đương 100 lần mức lương tối thiểu vùng I cho chuyên gia được thu hút; Thương 15 lần mức lương tối thiểu vùng I cho mỗi bằng độc quyền sáng chế được cấp tại Việt Nam và 30 lần cho cho mỗi bằng sáng chế được cấp tại các thị trường lớn như Hoa Kỳ, Nhật Bản, Hàn Quốc hoặc Châu Âu

<sup>45</sup> khoảng 41.000 lượt CBCCVC, người lao động tham gia trực tuyến từ cấp tỉnh đến xã

hiện vẫn còn thiếu<sup>46</sup> và yếu; giáo dục đại học thiếu đầu tư, chưa hình thành đội ngũ chuyên gia công nghệ đủ sức cạnh tranh toàn cầu. Chính sách thu hút nhà khoa học quốc tế và Việt kiều chưa hiệu quả; Bộ GDĐT, Bộ KHCN triển khai còn theo cách truyền thống, chưa tạo được sự đột phá. Hiện Bộ GDĐT đã xác định lộ trình, kế hoạch và đang trong giai đoạn tổ chức thực hiện để tạo nền tảng quan trọng cho phát triển ngành công nghệ chiến lược. Bên cạnh đó, **nhân lực cho CDS** vẫn còn thiếu, chất lượng nguồn nhân lực chưa đồng đều giữa các địa phương. Việc triển khai nền tảng Bình dân học vụ số còn một số khó khăn về hạ tầng, thiết bị, cơ chế đánh giá thực chất và nguồn lực tài chính, cần được rà soát để triển khai hiệu quả hơn. **Trách nhiệm thuộc về các bộ: GDĐT, KHCN và các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp - triển khai cụ thể các nội dung hợp tác.**

### **7. Về hợp tác quốc tế trong phát triển KHCN, ĐMST, CDS**

Trong 02 tháng đầu năm 2026, hợp tác quốc tế về KHCN, ĐMST, CDS của Việt Nam có nhiều điểm nhấn theo hướng đi vào chiều sâu, tập trung công nghệ chiến lược và gắn với mục tiêu phát triển bền vững:

- Về lồng ghép nội dung hợp tác KHCN trong các trao đổi của Lãnh đạo cấp cao, thúc đẩy hợp tác các lĩnh vực then chốt (AI, bán dẫn, năng lượng hạt nhân, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh), đạt được sự nhất trí từ các đối tác, cụ thể: **(1)** Với Hoa Kỳ: Ký kết các hợp đồng hợp tác doanh nghiệp trong KHCN và y tế; phía Mỹ phản hồi tích cực các đề xuất hợp tác và cam kết xem xét điều chỉnh danh sách kiểm soát xuất khẩu chiến lược (D1-D3); thúc đẩy hợp tác về đào tạo nhân lực, AI và bán dẫn; **(2)** Với EU: ký Ý định thư (LOI) về hợp tác khoa học - công nghệ Việt Nam - EU; **(3)** Với Trung Quốc: Trao đổi cấp cao đề nghị tăng đầu tư chất lượng cao gắn chuyển giao công nghệ; hai bên nhất trí tăng cường hợp tác KHCN trong các lĩnh vực then chốt (AI, lượng tử, bán dẫn, 5G/6G, năng lượng hạt nhân); **(4)** Với Hàn Quốc<sup>47</sup>, Singapore, châu Âu, Trung Đông - Châu Phi, Lào, Campuchia: Tăng cường đầu tư, hợp tác công nghệ cao, chuyển đổi số, năng lượng sạch và kết nối hạ tầng; thúc đẩy các dự án viện trợ, trung tâm nghiên cứu và liên kết chuỗi cung ứng khu vực.

- Về cụ thể hoá các thoả thuận và hỗ trợ trong nước: **(1)** Ký thoả thuận khung lớn với UAE về hạ tầng trung tâm dữ liệu (khoảng 2 tỉ đô la); hoàn tất thoả thuận tiêu chuẩn với Nga; triển khai "Năm chéo Việt Nam-Nga 2026"; thúc đẩy hợp tác với Bỉ, Belarus, Tây Ban Nha, Ba Lan về nghiên cứu và chuyển giao công nghệ; **(2)** Hỗ trợ doanh nghiệp, địa phương và viện trường kết nối chuyên gia kiều bào, tiếp cận công nghệ (ví dụ kết nối Đại học Bách khoa Hà Nội với trí thức kiều bào; kết nối Viện lượng tử với Ấn Độ; vận động Estonia trang bị 100 máy CNC cho 100 doanh nghiệp nhỏ và vừa...).

- Bên cạnh đó, trong thời gian vừa qua, Thường trực Ban Chỉ đạo đã tham gia các chuyến công tác, nghiên cứu, học tập kinh nghiệm tại Hàn Quốc, Phần Lan,

<sup>46</sup> Việt Nam chỉ có ~757 người làm R&D/1 triệu dân, thấp hơn nhiều so với mức trung bình và các nước như Trung Quốc, Hàn Quốc.

<sup>47</sup> Từ năm 2025 đến nay đã ký 22 văn kiện về chuyển giao công nghệ, công nghiệp phụ trợ và hệ sinh thái ĐMST.

Bulgaria, Vương quốc Anh, Hoa Kỳ. Giá trị mang lại của các chuyên công tác đã góp phần nâng tầm tư duy chỉ đạo, làm rõ hơn các lựa chọn chiến lược của Việt Nam trong giai đoạn mới, từ đó tham mưu, lồng ghép vào việc triển khai Nghị quyết 57-NQ/TW với một số định hướng quan trọng như: *phát triển thể chế theo hướng kiến tạo; hệ sinh thái đổi mới sáng tạo dựa trên mô hình liên kết Nhà nước - nhà trường - doanh nghiệp, lấy doanh nghiệp làm trung tâm; mô hình phát triển các khu công nghệ cao tiên tiến, chiến lược đầu tư vào hạ tầng nghiên cứu và hạ tầng số dùng chung; thúc đẩy phát triển các công nghệ chiến lược; đổi mới mô hình đại học nghiên cứu; thương mại hoá tài sản trí tuệ; điều hành, giám sát theo kết quả đầu ra, dựa trên dữ liệu.* Ngoài ra, Thường trực Ban Chỉ đạo đã chủ động kết nối hợp tác giữa các đối tác quốc tế, cũng như các nhà khoa học Việt Nam đang sinh sống ở nước ngoài... với các cơ quan, tổ chức liên quan ở Việt Nam, bước đầu đã hình thành một số kết quả quan trọng, như: trung tâm đào tạo quốc tế đặt tại ĐHBK Hà Nội, mời các chuyên gia uy tín tham gia tư vấn chính sách liên quan đến phát triển KH-CN, giải quyết các điểm nghẽn trong quá trình CDS, cũng như tham vấn xây dựng quy hoạch với tầm nhìn 100 năm.

**Nhận xét, đánh giá:** *Hoạt động hợp tác quốc tế về KH-CN, ĐMST, CDS đã được quan tâm, lồng ghép trong các hoạt động ngoại giao cấp cao, bộ, ngành, địa phương. Tuy nhiên, việc triển khai còn chưa bài bản, chủ động; năng lực hợp tác thực chất vẫn còn hạn chế (doanh nghiệp đầu tàu dẫn dắt còn ít, năng lực hấp thụ công nghệ, hệ sinh thái đổi mới sáng tạo còn hạn chế...); không có nguồn ngân sách cấp cho các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài triển khai nhiệm vụ ngoại giao KH-CN; dữ liệu về các chuyên gia, tri thức, nhà khoa học người Việt ở nước ngoài còn phân tán. Bên cạnh đó, việc theo dõi kết quả, hiệu quả các cam kết, thoả thuận hợp tác quốc tế về KH-CN, ĐMST, CDS đã ký kết còn chưa được quản lý hiệu quả trên môi trường số, cần sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan. Trách nhiệm thuộc về các bộ: Ngoại giao, KH-CN và các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp - triển khai cụ thể các nội dung hợp tác.*

#### **8. Về việc đồng hành của các doanh nghiệp với các bộ ngành, địa phương**

Các doanh nghiệp đồng hành (MobiFone, Viettel, FPT, VNPT, CMC, Tecapro) đã phối hợp, hỗ trợ các bộ, ngành, địa phương trong **việc khảo sát, xây dựng các chiến lược và nhiều CSDL, hệ thống giải quyết TTHC**. Một số kết quả gắn với bộ, ngành, địa phương như sau: (1) **MobiFone**, đã triển khai 03/03 CSDL của **Bộ Công Thương** sẵn sàng kết nối dữ liệu lên TTDLQG và sẽ triển khai chính thức Cổng DVCQG từ 01/03/2026; (2) **Viettel** đang triển khai kho dữ liệu tập trung cho **cơ quan Đảng và Quốc hội** và hoàn thành 14 hệ thống CSDL cho nhiều bộ, ngành; (3) **FPT** hoàn thành khảo sát toàn diện và đã xây dựng 6/12 CSDL đưa vào sử dụng, đồng thời hoàn thành 3/3 hệ thống giải quyết TTHC; (4) **CMC** hoàn tất báo cáo khảo sát dữ liệu và đang triển khai kết nối CSDL KH-CN; (5) **Tecapro và VNPT** đã ký/đang hoàn thiện một số hợp đồng với Bộ Y tế, Bộ Nội vụ và các bộ ngành khác.

- Theo các doanh nghiệp, trong quá trình thực hiện có một số tồn tại, hạn chế như: (1) Thiếu hướng dẫn pháp lý và cơ chế phân loại dự án thuộc nhóm giải pháp; cơ chế đặt hàng linh hoạt cho dự án trí tuệ nhân tạo (AI) và CDS; kiến trúc hệ thống giải quyết TTHC của bộ ngành và phương thức chia sẻ thông tin chưa rõ ràng; (2) Hạ tầng CNTT còn phân tán, một số nền tảng tích hợp chưa đạt yêu cầu an toàn thông tin cấp độ 3; (3) Chất lượng dữ liệu nhiều nơi chưa đạt tiêu chuẩn "đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung"; (4) Chậm trễ trong đăng ký, chuyển nguồn và giải ngân; (5) Thiếu chuyên gia quản trị dữ liệu cùng cơ chế phối hợp liên ngành chưa đồng bộ; (6) Chưa có hướng dẫn, cơ chế cụ thể để phối hợp với các doanh nghiệp, tập đoàn công nghệ đồng hành.

**Nhận xét, đánh giá:** Nhìn chung các doanh nghiệp đồng hành đã chủ động phối hợp hỗ trợ các bộ, ngành, địa phương trong thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch 02 của Ban Chỉ đạo và Nghị quyết 214/NQ-CP của Chính phủ về công tác xây dựng văn bản chiến lược (chiến lược chuyển đổi số, chiến lược dữ liệu) và trong rà soát các hệ thống giải quyết TTHC, xây dựng các CSDL quốc gia, chuyên ngành và đã có những kết quả cụ thể. Những tồn tại, hạn chế doanh nghiệp đề cập cũng là những vướng mắc cơ bản đã được các cơ quan nhận diện.

## II- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

### 1. Về kiện toàn Ban Chỉ đạo và cơ quan giúp việc

Văn phòng Trung ương Đảng - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tham mưu cấp có thẩm quyền: (1) Kiện toàn, bổ sung và phân công lại thành viên Ban Chỉ đạo, bảo đảm cơ cấu hợp lý, phân định rõ trách nhiệm, tăng cường hiệu quả phối hợp liên ngành; (2) Kiện toàn Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo, phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, nhằm hỗ trợ hiệu quả cho công tác tham mưu, điều phối và hoạt động chỉ đạo, điều hành của Ban Chỉ đạo; (3) Kiện toàn Hội đồng tư vấn quốc gia để hoạt động hiệu quả, phát huy vai trò, trí tuệ của các thành viên trong tư vấn, đề xuất những chủ trương, chính sách, giải pháp đột phá chiến lược. **Hoàn thành trong tháng 4/2026.**

### 2. Về chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện

#### a) Đồng chí Thủ tướng Chính phủ, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo:

- Tiếp tục chỉ đạo quyết liệt các bộ, ngành, địa phương trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao; Quán triệt người đứng đầu các bộ, ngành, địa phương chịu trách nhiệm về tiến độ và chất lượng, nếu để xảy ra chậm trễ kéo dài thì xem xét trách nhiệm hoặc thay thế để bảo đảm kỷ luật thực thi.

- Thành lập các tổ công tác chuyên trách để giải quyết từng nhóm vấn đề trọng tâm về dữ liệu, nền tảng dùng chung, hạ tầng, trang thiết bị, nguồn nhân lực và cơ chế tài chính, bảo đảm hiệu quả, khả thi.

- Chỉ đạo Bộ KH-CN, Bộ Công Thương và các cơ quan liên quan rà soát Danh mục công nghệ chiến lược và sản phẩm công nghệ chiến lược để đáp ứng

định hướng tăng trưởng đột phá, làm chủ công nghệ lõi, hướng đến thương mại hoá và theo yêu cầu chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Trưởng Ban Chỉ đạo tại Thông báo số 17-TB/CQTTBCĐ ngày 29/12/2025. Giao nhiệm vụ cho các tập đoàn/doanh nghiệp hàng đầu phối hợp với trường/viện xây dựng lộ trình làm chủ, thương mại hoá công nghệ, gắn với nhu cầu thị trường và phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm nguồn lực và kỷ luật thực thi.

- Chỉ đạo cơ quan chức năng rà soát, sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ của một số bộ, cơ quan tại các nghị định hiện hành, nhằm bảo đảm thống nhất, phù hợp với thực tiễn quản lý nhà nước và yêu cầu về đột phá phát triển KHCN, ĐMST, CDS trong bối cảnh hiện nay, trong đó có đóng góp cho tăng trưởng kinh tế ở mức hai con số<sup>48</sup>. **Hoàn thành trong Quý II/2026.**

- Trên cơ sở đánh giá của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội về 25 DVCTT có lưu lượng sử dụng nhiều nhất, chỉ đạo các bộ ngành có liên quan rà soát, sửa đổi, bổ sung ngay các quy định pháp luật, văn bản hướng dẫn để tháo gỡ những vướng mắc về thủ tục hành chính, hạ tầng, hệ thống, dữ liệu... để triển khai toàn quốc.

### ***b) Các cơ quan Trung ương và địa phương***

- Tập trung triển khai ngay các nhiệm vụ, giải pháp đã được đồng chí Tổng Bí thư, Trưởng Ban chỉ đạo giao tại Thông báo số 17-TB/CQTTBCĐ ngày 29/12/2025 và Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo, nhất là các nhiệm vụ trong Quý I/2026; đồng thời thực hiện chỉ đạo của lãnh đạo Ban Chỉ đạo tại các công văn số 19995-CV/VPTW ngày 09/01/2026, số 693-CV/VPTW ngày 02/3/2026 để tháo gỡ các điểm nghẽn cốt lõi về KHCN, ĐMST, CDS đã chỉ ra.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tiếp tục rà soát, chuẩn hoá các nội dung trong kế hoạch của cơ quan, địa phương mình theo hướng: Xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp (nhất là bài toán/nhiệm vụ quy mô lớn), rõ sản phẩm cụ thể, đo lường được bằng các chỉ số, gắn với thời hạn hoàn thành, nguồn lực tài chính, trách nhiệm của người đứng đầu và giám sát dựa trên dữ liệu, bảo đảm bám sát Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo. **Hoàn thành chậm nhất trong tháng 3/2026.**

## **3. Một số nhiệm vụ thúc đẩy phát triển KHCN, ĐMST, CDS**

### **a) Các cơ quan Trung ương và địa phương**

- Theo nhiệm vụ được giao: (1) Khẩn trương rà soát điều chỉnh/hoàn thiện việc đăng ký kinh phí bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Chương trình công tác 2026 của Ban Chỉ đạo. **Hoàn thành trong tháng 3/2026;** (2) Thực hiện nghiêm các nhiệm vụ được giao tại Công văn số 693-CV/VPTW ngày 02/3/2026.

- Bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu, thực thi quyền sở hữu trí tuệ, phòng, chống tội phạm, tiêu cực trên không gian mạng: Quán triệt nhận

<sup>48</sup> Vai trò của các ngành công nghiệp trọng điểm (năng lượng (điện, khí..), chế biến lương thực - thực phẩm, hoá chất-phân bón-cao su, dệt may da giày, vật liệu...) là rất quan trọng để đóng góp năng suất, giá trị cho tăng trưởng.

thức an ninh mạng không chỉ là nhiệm vụ riêng của Bộ Công an, mà là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị. Yêu cầu các cấp, các ngành phải đặc biệt quan tâm đến công tác bảo vệ dữ liệu. Phải xác định rõ dữ liệu là tài sản quốc gia, là nguồn lực của đất nước, việc bảo vệ dữ liệu chính là bảo vệ tài sản quốc gia. Nền công nghiệp dữ liệu, thị trường dữ liệu cần được bảo vệ chặt chẽ; phải khẩn trương xây dựng được hệ thống sản phẩm và bộ tiêu chuẩn quốc gia về bảo vệ dữ liệu. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị khẩn trương có giải pháp tổng thể để khắc phục triệt để các bất cập trong vấn đề này: *Nhận thức còn hạn chế; nhân lực còn thiếu; thiếu ngân sách đầu tư; thiếu tiêu chuẩn, quy trình rõ ràng; công nghệ chưa đáp ứng yêu cầu; môi trường pháp lý chưa được hoàn thiện; hợp tác quốc tế còn hạn chế; ứng phó hiệu quả mối đe dọa về an ninh dữ liệu đang diễn biến hết sức phức tạp.*

b) Các Bộ, cơ quan ngang bộ: (1) Chủ trì, phối hợp Bộ Tư pháp, Bộ Công an triển khai thực hiện hiệu quả, thực chất các nhiệm vụ quy định tại Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP, trong đó, cần khẩn trương hoàn thành việc công bố, tái cấu trúc quy trình giải quyết TTHC, hoàn thành **trong tháng 3/2026**; (2) Đẩy nhanh việc ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật để cắt giảm, đơn giản hoá TTHC dựa trên dữ liệu theo danh mục văn bản quy phạm pháp luật tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP, tuân thủ trình tự, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm có hiệu lực chậm nhất từ ngày 01/3/2027.

c) Bộ Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp và 03 địa phương (Hà Nội, Đà Nẵng, TP. Hồ Chí Minh) nghiên cứu, lựa chọn thể chế, chính sách của các nước tiên tiến để chọn lọc, tiếp thu phù hợp, triển khai thí điểm **trong quý II/2026 tại 3 địa phương.**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng quy định của Chính phủ về tỉ lệ nội địa hoá trong sản phẩm công nghệ cao, công nghệ chiến lược theo quy định tại Luật Công nghệ cao năm 2025, bảo đảm có hiệu lực cùng thời điểm thi hành của Luật.

- Hướng dẫn hỗ trợ các địa phương triển khai áp dụng Khung kiến trúc công nghệ thông tin và truyền thông (ICT) phát triển đô thị thông minh, cụ thể là xây dựng Kiến trúc ICT phát triển đô thị thông minh của địa phương bảo đảm tuân thủ Khung kiến trúc ICT quốc gia và Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số, các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật có liên quan đến ICT phát triển đô thị thông minh.

- Khẩn trương ban hành theo thẩm quyền Thông tư ban hành điều lệ mẫu về tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển KHCN và ĐMST của bộ, ngành, địa phương theo nhiệm vụ giao tại Điểm b Mục 4 Phụ lục kèm theo Thông báo số 17-TB/CQTTBCĐ ngày 29/12/2025 để có cơ sở triển khai thực hiện, bảo đảm tính khách quan, minh bạch, hiệu quả.

- Nghiên cứu, rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định về thủ tục hành chính trong việc đăng ký, xét chọn, công nhận các sáng kiến và sáng kiến đột phá về KHCN, ĐMST, CDS làm cơ sở thúc đẩy

hiệu quả hoạt động của Công Sáng kiến và Sàn giao dịch KH-CN, bảo đảm công khai, minh bạch, thuận lợi, theo dõi, giám sát dựa trên dữ liệu. **Hoàn thành trong tháng 5/2026.**

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Công Thương, Bộ Xây dựng ban hành hướng dẫn về tiêu chí và quy trình xác định hợp phần khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong các nhiệm vụ, chương trình, dự án đầu tư công về kinh tế - xã hội theo nhiệm vụ được giao tại Nghị định số 231/2025/NĐ-CP ngày 26/8/2025. **Hoàn thành trong tháng 4/2026.**

d) Các bộ, cơ quan chủ quản các nền tảng số khẩn trương ban hành kế hoạch và triển khai thực hiện các nền tảng số theo nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 2618/QĐ-BKHCN ngày 11/9/2025 của Bộ KH-CN; hoàn thành việc **ban hành kế hoạch trong tháng 3/2026**. Giao Bộ KH-CN chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, đánh giá, đôn đốc tiến độ triển khai các nền tảng số này; định kỳ hằng tháng báo cáo Thường trực Ban Chỉ đạo kết quả thực hiện.

đ) Đề nghị Đảng uỷ Quốc hội, Đảng uỷ Chính phủ, Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương theo chức năng, nhiệm vụ chỉ đạo: (1) Rà soát, đánh giá cụ thể nhu cầu về bảo mật, triển khai hiệu quả Mạng mật liên thông các cơ quan trong hệ thống chính trị bảo đảm tránh lãng phí và an toàn, bảo mật thông tin; (2) Chỉ đạo ban hành quy chế quản lý, vận hành và khai thác sử dụng Mạng mật liên thông các cơ quan trong hệ thống chính trị trong khối cơ quan mình. **Hoàn thành trước ngày 01/5/2026.**

e) Bộ Quốc phòng chỉ đạo Ban Cơ yếu Chính phủ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đưa vào vận hành chính thức Mạng mật liên thông các cơ quan trong hệ thống **chính trị từ ngày 01/5/2026.**

g) Bộ Ngoại giao

- Chủ trì, phối hợp với Bộ KH-CN và các cơ quan liên quan nghiên cứu cơ chế và triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu về các chuyên gia, tri thức, nhà khoa học người Việt ở nước ngoài để tận dụng hiệu quả nguồn nhân lực cho phát triển KH-CN, ĐMST, CDS.

- Trên cơ sở *Chương trình đối ngoại cấp cao của lãnh đạo chủ chốt, lãnh đạo cấp cao năm 2026* và hằng năm, chủ động phối hợp với Bộ KH-CN, Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo xây dựng chương trình làm việc, nội dung nghiên cứu, chia sẻ kinh nghiệm, đối tác làm việc, thành phần tham gia về hợp tác quốc tế trong KH-CN, ĐMST, CDS trong các đoàn công tác của lãnh đạo Đảng, Nhà nước; báo cáo Thường trực Ban Chỉ đạo cho ý kiến để triển khai thực hiện.

h) Bộ Công Thương triển khai các giải pháp bảo đảm an ninh năng lượng điện phục vụ phát triển KH-CN, ĐMST, CDS.

i) Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Bộ Y tế, Bộ Tài chính, Bộ Công Thương, Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, địa phương có liên quan tổ chức triển khai có hiệu quả việc truy xuất nguồn gốc nông, lâm, thủy sản. Định kỳ hằng tháng báo cáo Thường trực Ban Chỉ đạo.

k) Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo chí, truyền thông tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW. Kịp thời biểu dương những điển hình tiên tiến, cách làm hay, sáng tạo để nhân rộng; đồng thời, công khai những cơ quan, đơn vị triển khai chưa đạt kết quả theo yêu cầu để tăng cường kỷ luật, kỷ cương, tạo sự chuyển biến thực chất trong quá trình tổ chức thực hiện.

l) Văn phòng Trung ương Đảng - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo: **(1)** Tổ chức thực hiện việc đánh giá độc lập và đề xuất Thường trực Ban Chỉ đạo giao các cơ quan chức năng kiểm tra chéo chất lượng hạ tầng nền tảng, dữ liệu, chất lượng cung cấp dịch vụ công của các bộ, ngành, địa phương. Định kỳ hàng quý công bố, công khai trên Cổng Thông tin điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam và các phương tiện thông tin đại chúng. **(2)** Ban hành Hướng dẫn thực hiện Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW, ngày 02/6/2025 của Ban Chỉ đạo. **Hoàn thành trong tháng 6/2026.** **(3)** Chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính nghiên cứu những mô hình hay, cách làm đúng về KHCN, ĐMST, CDS của các bộ, ngành, địa phương, điển hình như mô hình của Thành phố Hà Nội, báo cáo Thường trực Ban Chỉ đạo xem xét nhân rộng toàn quốc. **Nhiệm vụ thường xuyên.**

### III- ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở kết quả triển khai thực hiện của các cơ quan, địa phương, ý kiến phát biểu của các đại biểu và phát biểu kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Trưởng Ban Chỉ đạo tại Phiên họp của Thường trực Ban Chỉ đạo, Văn phòng Trung ương Đảng - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo đã tiếp thu, hoàn thiện báo cáo với nội dung trên. Trân trọng gửi các cơ quan Trung ương và địa phương nghiên cứu, tổ chức triển khai thực hiện (*Phụ lục tại QR code kèm theo*).

#### Nơi nhận:

- Như trên,
- Đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm, Trưởng Ban Chỉ đạo (để báo cáo),
- Các đồng chí Thành viên Ban Chỉ đạo (để báo cáo),
- Lãnh đạo Văn phòng Trung ương Đảng,
- Cục Chuyển đổi số - Cơ yếu,
- Lưu Ban Chỉ đạo Trung ương.

**CHÁNH VĂN PHÒNG TRUNG ƯƠNG ĐẢNG**  
kiêm  
**PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC**

**Phạm Gia Túc**

QR code các Phụ lục kèm theo

